

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-ST

Ngày 03/10/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Quốc Thanh

Ông Huỳnh Văn Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 128/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77a/2019/QĐXXST – DS ngày 30/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: 22x-2xx NKKN, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 2xx khu phố x, thị trấn M, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Châu N – Trưởng phòng giao dịch MC. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Du Thị Bích P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ công tác theo hợp đồng tín dụng: Trường Trung học cơ sở TP, ấp TH, xã TP, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Ngô Châu N trình bày:

Vào ngày 16/6/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Phòng Giao dịch Mỏ Cày có ký kết hợp đồng tín dụng cho bà Du Thị Bích P vay số tiền 80.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng với mức lãi suất 0,7%/tháng, lãi quá hạn 150% so với lãi trong hạn. Phương thức trả nợ là vốn gốc và lãi được chia thành 48 kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Du Thị Bích P trả nợ được 35 kỳ với tổng số tiền nợ gốc là 58.310.000 đồng, tiền lãi là 19.600.000 đồng. Từ kỳ thứ 36 thì bà Du Thị Bích P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà P trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử, bà P còn nợ 31.788.438 đồng trong đó 21.690.000 đồng nợ gốc, 7.280.000 đồng tiền lãi trong hạn và 2.818.438 đồng lãi quá hạn phát sinh. Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Du Thị Bích P trả cho ngân hàng số tiền trên, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày tiếp theo ngày 03/10/2019 đến khi trả tất nợ theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Du Thị Bích P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc bà Du Thị Bích P trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 31.788.438 đồng trong đó 21.690.000 đồng nợ gốc, 7.280.000 đồng tiền lãi trong hạn và 2.818.438 đồng lãi quá hạn phát sinh, bà P phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đến khi trả tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[1] Xét thấy bị đơn Du Thị Bích P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần S, thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, bản sao

chụp đơn khởi kiện cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bà Du Thị Bích P không có mặt tại Tòa cũng không có cung cấp văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD 1516700012 ngày 16/6/2015 và giấy đề nghị kiêm phương án vay ngày 15/6/2015 của bà Du Thị Bích P, có cơ sở để xác định bà P có vay của Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng là sự tự nguyện của các bên nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận. Theo đó, các bên đã thỏa thuận phương thức trả nợ là vốn và lãi được chia thành 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ mỗi tháng 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/7/2015, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 30 hàng tháng, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 2.226.000 đồng riêng kỳ cuối là 2.258.000 đồng, thời điểm phải trả tất nợ là ngày 16/6/2019. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, bà Du Thị Bích P đã trả được 35 kỳ với số tiền nợ gốc đã trả là 58.310.000 đồng, tiền lãi đã trả là 19.600.000 đồng. Sau khi thực hiện nghĩa vụ tại kỳ trả nợ 35 thì bà Du Thị Bích P không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Do đó, tính đến ngày xét xử, số tiền nợ gốc bà P còn nợ ngân hàng là 31.788.438 đồng trong đó 21.690.000 đồng nợ gốc, 7.280.000 đồng tiền lãi trong hạn và 2.818.438 đồng lãi quá hạn phát sinh.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bà Du Thị Bích P ký hợp đồng tín dụng để vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Phòng Giao dịch Mỏ Cày nhưng không thực hiện nghĩa vụ tại các kỳ trả nợ thứ 36 đến 48 là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, cần buộc bà P phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần S 21.690.000 đồng tiền nợ gốc, 7.280.000 đồng tiền lãi trong hạn và 2.818.438 đồng lãi quá hạn phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà P còn phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/10/2019 đến khi tất nợ.

[4] Bà Du Thị Bích P là người phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí là 1.589.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Du Thị Bích P phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 21.690.000 đồng tiền nợ gốc, 7.280.000 đồng tiền lãi trong hạn và 2.818.438 đồng lãi quá hạn phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Buộc bà Du Thị Bích P phải nộp 1.589.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 712.500 đồng theo biên lai thu số 0002911 ngày 09/5/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng